



中國香港體操總會 主辦



康樂及文化事務署 資助

2010 年競技體操公開及新秀比賽暨 國際邀請賽(趙惠中盃)

參賽者名單及出場序

男子公開組

出場序	編號	姓名(中)	姓名(英)	自由體操	跳馬	單槓	雙槓	鞍馬	吊環
1	B101	黃倬韜	Wong Cheuk To	✓	✓	--	✓	--	--
2	B102	詹文軒	Jim Man Hin	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3	B103	梁毅朗	Leung Ngai Long	✓	✓	✓	✓	✓	✓
4	B104	陳展鋒	Chan Chin Fung	✓	✓	✓	✓	--	--
5	B105	邱沚峯	Yau Tsz Fung	✓	✓	--	--	--	--
6	B106	孫睿智	Suen Yui Chi	✓	✓	--	--	--	--

女子公開組

出場序	編號	姓名(中)	姓名(英)	跳馬	高低槓	平衡木	自由體操
1	G101	陸思諾	Luk Denisa Szelok	✓	✓	✓	✓
2	G102	馮希敏	Fung Hei Man	✓	✓	✓	✓
3	G103	黃若童	Wong Yuek Tung, Tanya	✓	✓	✓	✓
4	G104	譚巧靈	Tam Hau Ling	✓	✓	✓	✓
5	G105	馮滙欣	Fung Wui Yan	✓	✓	✓	✓
6	G106	徐洛怡	Tsui Lok Yee	✓	✓	✓	✓

男子新秀 A 組

出場序	編號	姓名(中)	姓名(英)	自由體操	跳馬	單槓	雙槓
1	B201	胡佐謙	Wu Cho Him	✓	✓	--	--
2	B202	鄭樂珩	Cheng Lok Heng	✓	✓	✓	✓
3	B203	張歷生	Cheung Lik Sang Alex	✓	✓	--	--
4	B204	盧俊穎	Lo Chun Wing	✓	--	--	--
5	B205	宋劭晞	Sung Shiu Hei Hayes	✓	✓	✓	✓
6	B206	黃宏志	Wong Wang Chi	✓	✓	--	--
7	B207	周沛徽	Chau Pui Fai	✓	✓	✓	✓
8	B208	梅豐	Mei Feng Julian	✓	✓	✓	✓
9	B209	李萬軒	Lee Man Hin Frankie	✓	✓	✓	✓

女子新秀 A 組

出場序	編號	姓名(中)	姓名(英)	跳馬	高低槓	平衡木	自由體操
1	G201	陳芷芯	Chan Tsz Sum, Elizabeth	✓	✓	✓	✓
2	G202	任芷筠	Ren Zhi Jun Tiffany	✓	✓	✓	✓
3	G203	馮鄧瑜	Fung Ying Yu, Ally	✓	✓	✓	✓
4	G204	白麗明	Kathleen Pak	✓	✓	✓	✓
5	G205	鄧珮程	Tang Pui Cheng Prudence	✓	✓	✓	✓
6	G206	徐斯韻	Tsui Sze Wan	✓	✓	✓	✓
7	G207	關琇中	Kwan Sau Chung	✓	✓	✓	✓
8	G208	黃沅嵐	Wong Yuen Nam	✓	✓	✓	✓

男子新秀 B1 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬
1	B301	許竣然	Hui Chun Yinn	✓	✓
2	B302	譚嘉浩	Adrian Tam	✓	✓
3	B303	陳朗軒	Chan Long Hin	✓	✓
4	B304	鄭樂義	Cheng Lok Hei	✓	✓
5	B305	陳俊鋒	Chan Chun Fung	✓	✓
6	B306	鍾政樑	Chung Ching Leung	✓	✓
7	B307	鍾政殷	Chung Ching Yan	✓	✓
8	B308	馮奧朗	Fung O Long	✓	✓
9	B309	周灝棋	Chow Ho Ki	✓	--
10	B310	陳胤之	Chan Yan Chi	✓	✓

男子新秀 B2 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬
11	B311	黃卓賢	Wong Cheuk Yin	✓	✓
12	B312	吳卓衡	Ng Cheuk Hang	✓	--
13	B313	陳思雋	Xavier Nicholas Chen	✓	✓
14	B314	楊肇麒	Yeung Siu Ki	✓	✓
15	B315	尹峻熹	Wan Chun Hei	✓	✓
16	B316	孫睿軒	Suen Yui Hin	✓	✓
17	B317	廖心漢	Liu Sum Hon	✓	✓
18	B318	潘智浩	Pon Chi Ho	✓	✓
19	B319	黃洛衡	Wong Lok Hunk	✓	--
20	B320	姚浚樺	Yiu Tsun Wa	✓	✓
21	B321	魏力恒	Ngai Lik Hang Nick	✓	✓

女子新秀 B1 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬
1	G301	董若妍	Dung Yeuk In, Gladys	✓	✓
2	G302	陳子欣	Chan Tsz Yan, Joyce	✓	✓
3	G303	劉健欣	Lau Kin Yan	✓	✓
4	G304	張彥加	Janice Cheung	✓	✓
5	G305	五島沙文	Goshima Saya	✓	✓
6	G306	關穎霖	Kwan Wing Lam Valerie	✓	✓
7	G307	梁靖嵐	Leung Ching Nam	✓	✓
8	G308	黎正心	Lai Ching Sum Angela	✓	✓
9	G309	鄒立怡	Karina Chow	✓	✓
10	G310	區祖心	Au Cho Sum	✓	✓
11	G311	朱焯琪	Chu Cheuk Kay	✓	✓
12	G312	劉寶欣	Lau Po Yan	✓	✓
13	G313	張臻媚	Cheung Chun Mei	✓	✓
14	G314	梁敏熹	Leung Man Hay Jacqueline	✓	✓
15	G315	李瑞盈	Lee Shui Ying Sharon	✓	✓
16	G316	區祖飛	Au Cho Fei	✓	✓

女子新秀 B2 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬
17	G317	譚婷之	Tam Elise Tin Gee	✓	✓
18	G318	余芷昕	Yu Tsz Yan	✓	✓
19	G319	尹靖荷	Wan Ching Ho	✓	✓
20	G320	曹穎詩	Tsao Wing Sze	✓	✓
21	G321	梁斯詠	Leung Sze Wing	✓	✓
22	G322	梁蔚琳	Leung Wai Lam	✓	✓
23	G323	鄧愷婷	Tang Hoi Ting	✓	✓
24	G324	李情逸	Li Ching Yih	✓	✓
25	G325	廖家瑩	Liu Ka Ying	✓	✓
26	G326	梁子翹	Leung Tsz Kiu	✓	✓
27	G327	溫芷琦	Wan Chi Kay	✓	✓
28	G328	劉曉琳	Vivian Lau	✓	✓
29	G329	岑海程	Meki Shum	✓	✓
30	G330	伍霽賢	Ng Pui Yin	✓	✓
31	G331	張家盈	Rachel Ka Ying Cheung	✓	✓
32	G332	潘利玲	Pun Lee Ling	✓	✓
33	G333	吳芷晴	Ng Tsz Ching	✓	✓
34	G334	繆樂怡	Mou Myra Lok Yee	✓	✓